

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 80/2016/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 16 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của
Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VII, nhiệm kỳ 2016-2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Xét Tờ trình số 01/TTr-HĐND, ngày 09/12/2016 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, UBND, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên mặt trận và các tổ chức xã hội khác phối hợp triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16/12/2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHOÁ VII, NHIỆM KỲ 2016 - 2021**
(Kèm Nghị quyết số 80/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.
2. Hiện đại, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân.
3. Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là HĐND) làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này cụ thể hóa một số nội dung về nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động, thẩm quyền giám sát và mối quan hệ công tác của HĐND tỉnh Phú Yên khóa VII, nhiệm kỳ 2016 – 2021, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và các luật có liên quan đến hoạt động của HĐND tỉnh; Quy chế này được thực hiện không tách rời các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và Quy chế này. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khi tham gia các hoạt động của HĐND tỉnh có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện Quy chế này.

**Chương II
KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 4. Công tác chuẩn bị kỳ họp HĐND tỉnh

1. Chậm nhất là 50 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì tổ chức họp liên tịch với UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng Ban, Phó Ban của HĐND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan liên quan để thống nhất dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp, những vấn đề có liên quan đến kỳ họp và phân công các cơ quan chuẩn bị.

2. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, cơ quan trình dự thảo nghị quyết gửi báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết và các văn bản liên quan đến Ban của HĐND tỉnh thẩm tra.

3. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh thực hiện giám sát, thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp; đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

4. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND tỉnh.

5. Tài liệu chính thức của kỳ họp HĐND tỉnh phải được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 05 ngày; hồ sơ dự thảo nghị quyết phải gửi đến các đại biểu HĐND chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh.

6. Trong trường hợp các dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo gửi đến chậm hơn thời hạn quy định nêu trên hoặc văn bản gửi không phải là văn bản chính thức theo quy định mà các Ban của HĐND tỉnh không thể thực hiện nhiệm vụ thẩm tra thì các cơ quan trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo phải chịu trách nhiệm trước HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh có thể quyết định không đưa vào nội dung, chương trình kỳ họp.

7. Thành phần khách mời dự kỳ họp: Lãnh đạo một số cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Đại biểu Quốc hội được bầu tại tỉnh Phú Yên, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBNDTTQVN tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, đại diện Thường trực HĐND, Chủ tịch hoặc phó Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Đại diện một số cơ quan thông tấn báo chí và các thành phần khách mời khác tùy nội dung của từng kỳ họp do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

Điều 5. Thông qua dự kiến chương trình kỳ họp

1. HĐND tỉnh quyết định Chương trình kỳ họp. Việc thông qua dự kiến Chương trình kỳ họp HĐND tỉnh được tiến hành theo trình tự sau:

- a) Thường trực HĐND tỉnh trình bày dự kiến Chương trình kỳ họp trước HĐND tỉnh;
- b) Đại biểu HĐND tỉnh thảo luận, cho ý kiến về dự kiến Chương trình kỳ họp;
- c) Chủ tịch HĐND tỉnh kết luận;
- d) HĐND tỉnh biểu quyết thông qua dự kiến Chương trình kỳ họp.

2. Việc thông qua dự kiến Chương trình kỳ họp được tiến hành biểu quyết công khai bằng hình thức giơ tay.

Chương trình kỳ họp được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết tán thành. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh, HĐND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Điều 6. Thảo luận Tổ tại kỳ họp

HĐND tỉnh thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương trong chương trình kỳ họp tại phiên họp toàn thể. Để các đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu, bàn bạc, thảo luận kỹ các vấn đề quan trọng trước khi quyết định, các vấn đề đó có thể

được đưa ra thảo luận tại Tổ trong khuôn khổ Chương trình kỳ họp. Thường trực HĐND tỉnh dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại Tổ và quyết định thời gian tổ chức thảo luận Tổ. Tổ trưởng thảo luận điều hành việc thảo luận tại Tổ. Trước khi các đại biểu thảo luận, Tổ trưởng nêu những vấn đề cần tập trung thảo luận. Đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu khách mời có tham dự thảo luận Tổ tiến hành thảo luận, phát biểu ý kiến về các vấn đề cần tập trung thảo luận và các vấn đề khác của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được đưa ra thảo luận.

Việc thảo luận tại Tổ được Thư ký của Tổ ghi thành biên bản. Kết thúc phiên thảo luận, Tổ trưởng và Thư ký Tổ thảo luận ký xác nhận vào biên bản thảo luận Tổ và gửi cho Tổ Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

Điều 7. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

1. Tại phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh, Chủ tọa phiên họp điều hành việc thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh. Việc thảo luận được tiến hành như sau:

a) Đại biểu HĐND tỉnh đăng ký phát biểu; Chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu;

b) Đại biểu HĐND tỉnh phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá 02 lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá 7 phút. Trường hợp HĐND tỉnh cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định;

c) Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

2. Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Khi cần thiết, HĐND tỉnh yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu HĐND tỉnh quan tâm.

Các nội dung thảo luận được ghi vào biên bản phiên họp HĐND tỉnh.

Điều 8. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

1. HĐND tỉnh quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu HĐND tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu HĐND không được biểu quyết thay cho đại biểu HĐND khác.

2. HĐND tỉnh quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

a) Biểu quyết công khai bằng hình thức giơ tay;

b) Bỏ phiếu kín.

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

a) Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;

b) Đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết;

c) Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết công khai bằng hình thức giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín.

4. Một vấn đề đã được HĐND tỉnh biểu quyết thông qua có thể biểu quyết lại. Chủ tọa phiên họp tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu HĐND tỉnh, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc biểu quyết lại theo trình tự sau:

a) Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh việc biểu quyết lại;
b) HĐND tỉnh xem xét, thông qua việc biểu quyết lại. Việc biểu quyết lại được tiến hành khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết tán thành.

5. Trình tự HĐND tỉnh xem xét, quyết định vấn đề đã được HĐND tỉnh quyết định biểu quyết lại như sau:

a) Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh nội dung vấn đề cần biểu quyết lại;
b) HĐND tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung vấn đề cần biểu quyết lại.

Điều 9. Thư ký kỳ họp

1. Thư ký kỳ họp HĐND tỉnh gồm: Chánh Văn phòng HĐND tỉnh và 02 đại biểu HĐND được HĐND tỉnh cử từ kỳ họp thứ nhất. Thư ký kỳ họp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Thư ký kỳ họp có trách nhiệm ghi chép biên bản kỳ họp. Văn phòng HĐND tỉnh có trách nhiệm giúp thư ký kỳ họp trong việc lập, theo dõi danh sách đại biểu HĐND trong các phiên họp; tổng hợp ý kiến phát biểu của đại biểu tại các cuộc họp Tổ và phiên họp toàn thể; giúp Chủ tọa kỳ họp điều hành thảo luận và biểu quyết; chỉnh lý dự thảo nghị quyết; cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

Điều 10. Thẩm tra và trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp HĐND tỉnh

1. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án thực hiện theo quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Trong quá trình thẩm tra, Ban của HĐND tỉnh có quyền tổ chức lấy ý kiến của các nhà khoa học hoặc cơ quan, cá nhân có chuyên môn sâu về lĩnh vực, chính sách chuẩn bị ban hành.

3. Trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp HĐND tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Điều 11. Ban hành Nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp HĐND tỉnh

1. Nghị quyết kỳ họp của HĐND tỉnh phải được quá nửa tổng số đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết tán thành, riêng trường hợp bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu biểu quyết tán thành.

2. Nghị quyết kỳ họp HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND hoặc chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

3. Biên bản kỳ họp gồm bản ghi tổng hợp nội dung và quá trình diễn biến của kỳ họp, biên bản các phiên họp HĐND tỉnh và biên bản các cuộc thảo luận tại Tổ. Biên bản kỳ họp của HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên. Biên bản thảo luận Tổ do Tổ trưởng và Thư ký của Tổ ký tên.

4. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản của kỳ họp HĐND tỉnh phải được Thường trực HĐND tỉnh gửi đến Ủy ban thường vụ Quốc hội (qua Ban Công tác đại biểu) và Chính phủ.

5. Nghị quyết của HĐND tỉnh phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của HĐND tỉnh phải được đăng Công báo tỉnh (Công báo in

và Công báo điện tử), Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh và đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng, trừ nghị quyết có nội dung thuộc bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật.

6. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp HĐND tỉnh được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 12. Đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp

Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm:

1. Chủ trì tổ chức họp với UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh, Trưởng, Phó các Ban của HĐND tỉnh, Thư ký kỳ họp, lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh và các cơ quan có liên quan để đánh giá, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp, bàn biện pháp triển khai có hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh.

2. Tổ chức tiếp xúc cử tri để đại biểu HĐND tỉnh báo cáo kết quả của kỳ họp HĐND tỉnh và phổ biến Nghị quyết của HĐND tỉnh với cử tri ở đơn vị bầu cử.

Chương III THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực HĐND tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo việc tổ chức các hoạt động của HĐND, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh ban hành văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và được HĐND tỉnh ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác trong thời gian giữa hai kỳ họp của HĐND tỉnh. Các thành viên Thường trực HĐND làm việc và chịu trách nhiệm tập thể về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND trước HĐND; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND phân công.

2. Xây dựng chương trình hoạt động giám sát năm của HĐND tỉnh trình kỳ họp HĐND; tổ chức triển khai kế hoạch giám sát theo chương trình giám sát năm của HĐND tỉnh.

3. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch HĐND cùng chủ tọa các kỳ họp HĐND tỉnh; phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của HĐND tỉnh; duyệt chương trình công tác tháng, quý, năm và các báo cáo quan trọng khác của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh.

4. Đôn đốc hoạt động của các đại biểu, Tổ đại biểu HĐND tỉnh. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh; tổng hợp báo cáo và giám sát việc trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Tiếp công dân, đôn đốc và giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Xem xét, trả lời bằng văn bản các đề nghị, báo cáo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh và đơn vị liên quan khác gửi tới Thường trực HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật. Những vấn đề có tính chuyên sâu, thường trực HĐND tỉnh có quyền tổ chức lấy ý kiến của các nhà khoa học hoặc cơ quan, cá nhân có chuyên môn sâu về lĩnh vực, chính sách chuẩn bị ban hành.

7. Tham gia các cuộc họp và hoạt động chung của tỉnh theo chương trình, kế hoạch công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

8. Tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân, các cấp, các ngành vào dự thảo Luật, Pháp lệnh và các văn bản khác theo yêu cầu và kế hoạch của Trung ương.

9. Tổ chức và tham gia các lớp tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh, bàn biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh.

10. Giữ mối quan hệ và phối hợp công tác với UBND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn công tác của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, của Chính phủ và các cơ quan Trung ương về địa phương công tác.

Điều 14. Trong việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND có những nhiệm vụ, quyền hạn

1. Yêu cầu UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của Nhân dân địa phương thì Thường trực HĐND tỉnh có quyền yêu cầu UBND tỉnh hoặc cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND tỉnh có thể trình kỳ họp gần nhất của HĐND tỉnh hoặc triệu tập kỳ họp bất thường để HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Phối hợp với UBND tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp; xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh theo đề nghị của UBND, Ban của HĐND tỉnh và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.

Điều 15. Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh trong việc chỉ đạo điều hòa phối hợp hoạt động các Ban của HĐND tỉnh; theo dõi, hướng dẫn và nâng cao chất lượng đại biểu HĐND tỉnh và HĐND cấp dưới

1. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động các Ban của HĐND tỉnh; phân công Ban của HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND tỉnh.

2. Giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND tỉnh; tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh để báo cáo HĐND tỉnh; tổ chức để đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân theo quy định của pháp luật; tổ chức để đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử; bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và chuyên môn về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân.

3. Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của HĐND cấp huyện; theo dõi hoạt động của HĐND cấp huyện; xem xét nghị quyết của HĐND cấp huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND tỉnh.

4. Sáu tháng một lần, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị giao ban giữa Thường trực HĐND tỉnh với các Ban của HĐND tỉnh và Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp ở địa phương.

5. Tổ chức và chỉ đạo phối hợp tổ chức tập huấn về kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND tỉnh và Thường trực HĐND cấp huyện, cấp xã.

Điều 16. Thường trực HĐND tỉnh được HĐND tỉnh ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau

1. Trong thời gian giữa hai kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh xử lý công việc theo đề nghị của UBND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất những vấn đề sau:

a) Cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công;

b) Các vấn đề liên quan đến kinh tế - ngân sách nhà nước;

c) Những vấn đề để đảm bảo về thời gian theo yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên, của Tỉnh ủy mà không tiến hành kỳ họp (trừ trường hợp về công tác tổ chức, công tác quy hoạch, công tác điều chỉnh địa giới hành chính và giải tán HĐND cấp dưới);

d) Một số vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

2. Các vấn đề khác được HĐND tỉnh ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Thành viên của Thường trực HĐND tỉnh

Nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc làm việc của các thành viên Thường trực HĐND tỉnh do Thường trực HĐND tỉnh quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Chương IV

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn các Ban của HĐND tỉnh

Nhiệm vụ, quyền hạn các Ban của HĐND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 109 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Quy chế này và Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh Khóa VII, nhiệm kỳ 2016-2021.

1. Ban của HĐND tỉnh là cơ quan của HĐND tỉnh, được Thường trực HĐND tỉnh giao nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình HĐND tỉnh; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND tỉnh. Ban sử dụng con dấu của HĐND tỉnh trong quan hệ công tác.

2. Định kỳ hàng quý, Ban tổ chức họp Ban để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác quý sau và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Ủy viên của Ban; khi cần thiết, Ban có thể họp bất thường; ngày họp, nơi họp do Trưởng Ban quyết định và thông báo cho các Ủy viên biết trước ít nhất là 05 ngày (làm việc).

3. Xây dựng kế hoạch chương trình công tác tháng, quý, 6 tháng và cả năm; tổ chức thực hiện chương trình hoạt động của Ban theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức đoàn giám sát thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; phân công các thành viên của Ban tham gia đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh và của Quốc hội khi có yêu cầu; tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Ban.

5. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện quy định của pháp luật và lĩnh vực hoạt động của Ban; kiến nghị với Thường trực HĐND tỉnh về những vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Ban.

6. Giúp HĐND tỉnh giám sát hoạt động chấp hành của UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh; giám sát việc thực thi pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết HĐND tỉnh của các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, đơn vị kinh tế, đơn vị vũ trang, các cơ quan nhà nước và công dân.

7. Tham mưu cho HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ của HĐND theo quy định của pháp luật. Xem xét, quyết định những vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Ban.

8. Tham gia chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ họp của HĐND tỉnh. Thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết do UBND và các cơ quan chức năng trình kỳ họp HĐND tỉnh theo lĩnh vực chuyên môn của Ban và báo cáo kết quả thẩm tra bằng văn bản tại kỳ họp HĐND tỉnh; thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án khác do HĐND và Thường trực HĐND tỉnh phân công.

9. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh.

10. Ban của HĐND tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo về lĩnh vực công tác của mình trước HĐND; trong thời gian HĐND không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực HĐND tỉnh.

11. Tham gia các cuộc họp, các hoạt động chung của tỉnh theo kế hoạch và chương trình công tác của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

Điều 19. Cơ cấu tổ chức các Ban của HĐND tỉnh

Mỗi Ban có Trưởng, Phó ban hoạt động chuyên trách và 05 Ủy viên là đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 20. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên các Ban của HĐND

Nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc làm việc của Ban, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban của HĐND tỉnh được thực hiện theo quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động các Ban của HĐND tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016-2021 và không trái với Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh Khóa VII, nhiệm kỳ 2016-2021.

Chương V ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 21. Nhiệm vụ và quyền hạn của đại biểu HĐND tỉnh

1. Đại biểu HĐND là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân tỉnh, có trách nhiệm gương mẫu chấp hành và tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của HĐND tỉnh, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, đồng thời thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người đại biểu nhân dân theo quy định của pháp luật với tinh thần trách nhiệm cao; giữ gìn phẩm chất đạo đức, xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân; nghiên cứu và nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các kiến thức về luật pháp, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tham gia có hiệu quả vào các hoạt

động của HĐND tỉnh;

Quyền và trách nhiệm của đại biểu HĐND tỉnh được thực hiện theo quy định từ Điều 91 đến Điều 100 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và từ Điều 83 đến Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

2. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp của HĐND tỉnh, các cuộc họp do Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng các Ban của HĐND tỉnh hoặc Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh triệu tập mà đại biểu là thành viên. Khi có lý do chính đáng không tham dự họp phải báo cáo và được người chủ tọa kỳ họp, chủ trì cuộc họp chấp thuận.

3. Đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu các văn bản, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp, chuẩn bị các ý kiến tham gia thảo luận và chất vấn tại kỳ họp.

4. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm tham gia các kỳ họp của HĐND cấp dưới trực tiếp nơi bầu ra mình để tham gia ý kiến về những biện pháp thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đồng thời thông báo về kết quả hoạt động của HĐND tỉnh, của Tổ đại biểu HĐND tỉnh và những vấn đề chung của tỉnh.

5. Đại biểu HĐND tỉnh có quyền chất vấn Chủ tịch và các thành viên khác của UBND tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Lãnh đạo các tổ chức hoặc cá nhân nhận được chất vấn có trách nhiệm trả lời đầy đủ, rõ ràng, đúng trọng tâm nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh.

Nếu xét thấy nội dung trả lời chất vấn chưa đạt yêu cầu, đại biểu có quyền yêu cầu được trả lời rõ hơn. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu HĐND tỉnh có quyền đề nghị chủ tọa kỳ họp đưa vấn đề ra thảo luận tại kỳ họp hoặc tiếp tục giám sát sau kỳ họp.

6. Mỗi năm, đại biểu HĐND tỉnh báo cáo trước cử tri về việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu của mình một lần (vào cuối năm) và gửi đến Thường trực HĐND tỉnh để tổng hợp chung.

Điều 22. Tổ đại biểu HĐND tỉnh

1. Các đại biểu HĐND tỉnh được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu HĐND tỉnh. Số lượng Tổ đại biểu HĐND, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND tỉnh do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 23. Hoạt động giám sát

Hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và từ Điều 57 đến Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

Điều 24. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh

1. Nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, của người có trách nhiệm trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh phải ngắn gọn, đúng trọng tâm, đúng quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015

2. Thời gian nêu chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp

a) Mỗi đại biểu HĐND được quyền chất vấn một hoặc nhiều lần về một hoặc nhiều vấn đề, thời gian dành cho mỗi lần phát biểu không quá 07 phút cho người chất vấn và không quá 15 phút cho người trả lời chất vấn, trong trường hợp đặc biệt do Chủ tọa phiên họp quyết định;

b) Việc trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp HĐND tỉnh phải được trả lời bằng văn bản và tùy theo nội dung có thể được trả lời trực tiếp tại kỳ họp;

c) Những ý kiến chất vấn, trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh phải được ghi đầy đủ vào biên bản kỳ họp.

Điều 25. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015. Thời gian nêu chất vấn, nội dung chất vấn, người bị chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định.

Chương VII

QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH VỚI CÁC BAN CỦA HĐND TỈNH; UBND TỈNH; UBND TỈNH; UBMTTQVN TỈNH; VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH; TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH; CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH; THƯỜNG TRỰC HĐND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

Điều 26. Quan hệ với các Ban của HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban, tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc hoạt động của các Ban HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật; phân công các Ban của HĐND tỉnh trong việc chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND tỉnh, thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp HĐND tỉnh; giao các Ban của HĐND thực hiện một số nội dung trong chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND tỉnh; xem xét kết quả giám sát các Ban của HĐND tỉnh khi xét thấy cần thiết và báo cáo HĐND tỉnh theo quy định.

2. Các cuộc họp của Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo các Ban được mời dự; các cuộc họp của Ban mời Thường trực HĐND tỉnh dự. Các Ban báo cáo tình hình hoạt động của Ban để Thường trực HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến. Báo cáo công tác của Ban gửi HĐND tỉnh theo quy định, đồng thời gửi Thường trực HĐND tỉnh để theo dõi.

3. Định kỳ giữa tháng, hàng tháng, quý, 6 tháng, cả năm, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức họp với lãnh đạo Ban của HĐND tỉnh để đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và phối hợp.

Điều 27. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Văn phòng HĐND tỉnh chuẩn bị nội dung các cuộc họp do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức, dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND

tỉnh tại các kỳ họp HĐND tỉnh. Chỉ đạo Văn phòng HĐND tỉnh chủ động phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh tổ chức tham mưu, giúp việc, phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh và các hoạt động khác của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh, bảo đảm chu đáo, chất lượng, hiệu quả, an toàn và tiết kiệm; phối hợp Sở Tư pháp trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quyết định của Chủ tịch nước.

Điều 28. Quan hệ với UBND tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh

1. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh, Thường trực UBMTTQVN tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình các kỳ họp HĐND tỉnh; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh giữa hai kỳ họp.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh được mời dự các cuộc họp hàng tháng của UBND tỉnh bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động HĐND tỉnh và các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Trưởng, Phó các Ban của HĐND tỉnh được mời dự các cuộc họp của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh về những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban.

3. Thường trực HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị-xã hội trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ do HĐND tỉnh giao; xây dựng quy chế phối hợp hoạt động để hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

Trong kỳ họp thường lệ của HĐND, UBMTTQVN tỉnh thông báo về hoạt động của Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến, kiến nghị của Mặt trận đối với HĐND, UBND.

4. Ủy ban MTTQVN tỉnh chỉ đạo Ủy ban MTTQVN cấp huyện, xã phối hợp với Thường trực HĐND cấp huyện, xã tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri để báo cáo HĐND tỉnh;

Ủy ban MTTQVN tỉnh thông qua hệ thống Mặt trận và các đoàn thể Nhân dân ở các cấp, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND tỉnh, của Tổ đại biểu, các Ban của HĐND và Thường trực HĐND tỉnh; trao đổi với Thường trực HĐND tỉnh những ý kiến, kiến nghị và nguyện vọng của nhân dân; phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo văn bản pháp luật và những vấn đề quan trọng của tỉnh.

Điều 29. Trách nhiệm của UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị, tổ chức hữu quan trong quan hệ với HĐND tỉnh

1. Xây dựng các báo cáo, đề án trình tại kỳ họp HĐND tỉnh đảm bảo yêu cầu chất lượng và thời gian quy định; gửi báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh định kỳ hàng tháng, quý, năm và các báo cáo liên quan theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Tham gia các đoàn giám sát của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh về các vấn đề có liên quan khi được mời.

3. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh khi có yêu cầu.

4. Tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn kiểm tra, khảo sát, giám sát do Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND, các tổ đại biểu HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ.

5. Trả lời bằng văn bản các yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND tỉnh.

6. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh đối với những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh cần có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh.

Điều 30. Phối hợp hoạt động với HĐND huyện, thị xã, thành phố

Thường trực HĐND tỉnh, Phó Trưởng các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh (tại địa phương) có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Tham dự kỳ họp HĐND huyện, thị xã, thành phố;

2. Phối hợp với Thường trực HĐND, các ban của HĐND huyện, thị xã, thành phố trong các hoạt động kiểm tra, giám sát;

3. Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát của HĐND tỉnh về các vấn đề có liên quan đến Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố;

4. Giám sát việc ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND cấp dưới;

5. Theo dõi, tổng hợp các nội dung trong hoạt động của Thường trực HĐND huyện, thị xã, thành phố theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

NHỮNG BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH

Điều 31. Kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh

1. Kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh được bố trí từ ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND chỉ đạo Văn phòng HĐND tỉnh thực hiện các điều kiện tổ chức, hoạt động và các chế độ theo quy định của pháp luật và theo Nghị quyết của HĐND tỉnh đối với HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 32. Chế độ, chính sách, khen thưởng

1. Đại biểu HĐND tỉnh được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định; được cấp và sử dụng thẻ đại biểu HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Bộ máy giúp việc của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh

Văn phòng HĐND tỉnh có chức năng tham mưu, giúp việc và phục vụ các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh theo đúng Quy chế làm việc hiện hành của Văn Phòng HĐND tỉnh.

Chương IX

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 34. Hiệu lực của Quy chế

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017. Khi Ủy Ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ ban hành những nội dung quy định khác với Quy chế này thì HĐND tỉnh sẽ căn cứ các văn bản của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do HĐND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh hoặc có ít nhất một phần ba đại biểu HĐND tỉnh đề nghị.

Điều 35. Trách nhiệm thực hiện Quy chế

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh; UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt